

Bản án số: **07/2022/HS-ST**
Ngày: 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình và ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoài My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lê Quý T.** Tên gọi khác: Beo. Sinh ngày 20/6/1992 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn 06, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn Anh (đã chết) và bà Đặng Thị Xuân; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 08/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28/5/2021.

Nhân thân:

- Ngày 30/6/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 13/10/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 14/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Võ Thị D, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: tổ T Thị, thị trấn T, huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn T, huyện Bắc T, Quảng Nam.

+ Bà Đỗ Thị Minh P, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: khối phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Lê Võ Phan Ngọc L, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn KH M, xã T, huyện N, Quảng Nam.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Võ Phan Ngọc L:* ông Lê Văn C (cha ruột) và bà Phan Thị B (mẹ ruột) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 15/12/2021, trong lúc đang câu cá tại chân đập thủy điện Sông Tranh II thì bị cáo Lê Quý T thấy đói bụng nên đi bộ tìm quán tạp hóa mua mỳ tôm để ăn nhưng không có. Trên đường quay lại vị trí câu cá, bị cáo phát hiện cổng phụ của Trường PTDT bán trú Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai thuộc thôn 01, xã T, Bắc T không đóng nên đi vào khuôn viên trường, đi đến bếp ăn của nhà trường, vào bên trong bếp lấy 01 thau nhôm đựng xôi trong tủ sắt và 01 chén muối đậu trong tủ lạnh, đem ra vị trí câu cá ngồi ăn. Sau khi ăn hết, bị cáo vớt chén và thau nhôm xuống sông rồi tiếp tục ngồi câu cá. Đến khoảng gần 03 giờ sáng ngày 16/12/2021, bị cáo thấy khát nước nên mang vỏ bình đựng nước lên lại trường PTDT bán trú Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai đến bếp ăn rót đầy nước vào bình rồi đi ra. Trong lúc đi về lại vị trí câu cá thì bị cáo phát hiện trong phòng tổng hợp của Trường PTDT bán trú Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có ánh sáng đèn điện nên đi lại, nhìn qua cửa sổ bằng kính thì bị cáo thấy có 01 túi xách màu đen của bà Lê Thị T, là giáo viên của trường treo trên ghế gần sát bàn gỗ chính giữa phòng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng có ốp lưng nhựa viền màu xanh của bà Võ Thị D, là Hiệu trưởng của trường đang để sạc pin trên bàn gỗ gần cửa chính. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản trên nên mở cửa đi vào thì thấy bà Võ Thị D, bà Lê Thị T và bà Đỗ Thị Minh P cùng là giáo viên của trường đang nằm ngủ trên 03 giường xếp. Bị cáo nhìn kỹ lại vị trí túi xách thì thấy túi xách được treo, quần bằng dây túi xách vào ghế nên bị cáo quay lại bếp ăn lấy 01 cái kéo để trong cái rổ đựng muống trên kệ sắt rồi quay lại phòng tổng hợp đến vị trí túi xách màu đen, dùng kéo cắt đứt dây đeo túi xách và lấy túi xách. Sau khi lấy được túi xách xong, bị cáo đi lại lấy điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng có ốp lưng nhựa viền màu xanh và phát hiện thêm 01 điện thoại bàn phím hiệu Ace màu đỏ-đen của bà Hồ Thị Hồng đưa cho con mình là Hồ Văn Mạnh, là học sinh lớp 5/2 Trường PTDTBTTH Nguyễn Thị Minh Khai sử dụng và được bà Đỗ Thị Minh P quản lý, đang để gần điện thoại Samsung J7 Pro nên bị cáo lấy điện thoại này rồi bỏ cả hai điện thoại vừa lấy được

vào túi quần trước. Khi đã lấy được tài sản trong phòng tổng hợp thì bị cáo đi ra, vứt cái kéo vào chậu cây trước phòng và mang túi xách đi ra nhà để xe giáo viên của trường, đổ hết các đồ vật có bên trong túi xách ra ngoài, trong đó có một ví da màu đen. Bị cáo mở ví da xem thấy bên trong có tiền nên lấy hết số tiền là 4.300.000 đồng và bỏ tiền vào túi quần sau. Tiếp đến, bị cáo vứt túi xách vào khu vực vườn keo gần nhà để xe giáo viên, nhặt các loại giấy tờ đã đổ dưới nền nhà để xe giáo viên bỏ vào ví da rồi đặt ví da trên bệ ngồi đầu dãy phòng cùng với phòng tổng hợp mà bị cáo trộm. Sau đó, bị cáo đi bộ lại vị trí câu cá và ngồi câu cá đến khoảng 05 giờ sáng ngày 16/12/2021 thì đi bộ đến điểm xe buýt gần ngã 03 xã T đón xe buýt về lại xã T, huyện T. Đến sáng ngày 17/12/2021, bị cáo mượn xe của một người đàn ông tên Tú chở bạn gái là Lê Võ Phan Ngọc L đi cùng đến cửa hàng cầm đồ P Mẫn tại thị trấn Tiên Kỳ, huyện T rồi đưa điện thoại động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng có ốp lưng nhựa viền màu xanh cho bạn gái vào bán cho bà Nguyễn Thị H, là chủ cửa hàng P Mẫn với giá 1.000.000 đồng nhưng bị cáo là người vào trực tiếp nhận tiền. Cũng trong ngày 17/12/2021, bà Nguyễn Thị H bán điện thoại hiệu Samsung J7 Pro vừa mua từ bị cáo cho ông Phạm Văn T với giá 1.500.000 đồng. Đối với điện thoại bàn phím hiệu ACE màu đỏ-đen vì bị ứt nên bị cáo đã vứt xuống sông gần nhà tại xã T, huyện T. Số tiền 4.300.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc T kết luận: 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng, có gắn ốp lưng nhựa có giá trị tại thời điểm bị mất trộm ngày 16/12/2021 là 1.000.000 đồng. 01 điện thoại di động, màn hình bàn phím nhãn hiệu ACE có giá trị tại thời điểm bị mất trộm ngày 16/12/2021 là 100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-BTM ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Quý T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Quý T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 14/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Quý T bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền là 4.300.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đã được xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

Bị hại bà Võ Thị D và bà Đỗ Thị Minh P đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại bà Lê Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 16/12/2021, tại Trường PTDT bán trú Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai thuộc thôn 01, xã T, huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Lê Quý T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro của bà Võ Thị D có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Ace màu đỏ-đen của bà Đỗ Thị Minh P có giá trị là 100.000 đồng và trộm cắp của bà Lê Thị T số tiền 4.300.000 đồng. Tổng tài sản bị trộm cắp trị giá là 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quý T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Như vậy, bản cáo trạng số 04/CT-VKS-BTM ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Quý T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Quý T là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không chịu lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa P, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, ngang nhiên đột nhập vào trường học để tìm kiếm tài sản. Hơn nữa, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Quý T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản vào ngày 08/12/2020, chấp hành xong ngày 28/5/2021, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý vào ngày 16/12/2021 nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, ngày 30/6/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13/10/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nghiện ma túy nhưng không tích cực cai nghiện mà thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hối hận và muốn sửa chữa những sai lầm về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo Lê Quý T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị H là người mua điện thoại Samsung J7 Pro từ bị cáo Lê Quý T nhưng bà H không biết chiếc điện thoại nêu trên là tài sản do phạm tội mà có, cũng không có hứa hẹn trước với bị cáo về việc mua bán điện thoại là tài sản trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

Đối với chị Lê Võ Phan Ngọc L là người đi cùng bị cáo Lê Quý T đến bán điện thoại Samsung J7 Pro cho bà Nguyễn Thị H nhưng chị L không biết chiếc điện thoại nêu trên là tài sản do phạm tội mà có, cũng không được hưởng lợi từ việc bán điện thoại là tài sản trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Lê Võ Phan Ngọc L là phù hợp.

Đối với ông Phạm Văn T là người mua điện thoại Samsung J7 Pro từ bà Nguyễn Thị H nhưng ông T không biết chiếc điện thoại nêu trên là tài sản do phạm tội mà có, cũng không có hứa hẹn trước với bị cáo về việc mua bán điện thoại là tài sản trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Văn T là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Tú đã cho bị cáo Lê Quý T mượn xe để đi bán điện thoại Samsung J7 Pro nhưng qua xác minh không xác định được lý lịch của người này nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại bà Lê Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.300.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Bà Đỗ Thị Minh P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường T bộ số tiền trên cho bà T và bà H. Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc T đã tiến hành xử lý vật chứng phù hợp với quy định tại điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo Lê Quý T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc T tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Quý T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Lê Quý T 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 584 và điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: bị cáo Lê Quý T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền là 4.300.000 đồng (*Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*); bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Quý T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc T;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc T;
- Chi cục THADS huyện Bắc T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn văn Bình

Lê Thanh Hải

